

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 97/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/12/2019

V/v : Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông **Phan Công Ny**

2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:

- Bà **Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 394 /2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số 234/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tuyết Ng**, sinh năm 1967

ĐKTT: 69 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Bùi Ngọc Tổ** - Văn phòng luật sư Bùi Ngọc Tổ thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Diệu L**, sinh năm 1966

ĐKTT: 69 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết Ng cho rằng: Bà và ông Huỳnh Diệu L đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/1988 tại phường An Lạc, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) nay là quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ. Trong quá trình chung sống từ năm 1988 đến năm 2018 thì chung sống bình thường, không xảy ra mâu thuẫn gì. Từ năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, do ông Linh có quan hệ với người phụ nữ khác, bà khuyên nhiều lần nhưng ông Linh không thay đổi, nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc, cụ thể bà có gấn định vị phát hiện ông Linh nhiều lần vào nhà nghỉ. Ông bà đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Sau nhiều lần suy nghĩ và tìm mọi biện pháp để hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nay bà xác định đã không thể hàn gắn với ông Linh nên có đơn yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung

- 1/. Huỳnh Huệ Liên (Nữ) sinh năm 1989 ;
- 2/. Huỳnh Huệ Phương (Nữ), sinh năm 1991 ;
- 3/. Huỳnh Tấn Tài (Nam), sinh năm 1995 ;

Hiện các con đã thành niên, đều có khả năng lao động, nên không yêu cầu về ai phải nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Có nhưng vợ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Huỳnh Diệu L cho rằng: Về quá trình tiến tới hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, như vợ là Nga trình bày là đúng. Tuy nhiên về mâu thuẫn như vợ trình bày là không đúng, bà Nga chỉ do ghen tuông nghi ngờ chứ ông không có quan hệ với ai hết. Nay ông không đồng ý ly hôn, mà xin Tòa án cho tôi đoàn tụ.

Về con chung: Có 03 con chung như vợ tôi trình bày, hiện các cháu đã thành niên, có khả năng lao động.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết Ng cho rằng ông Huỳnh Diệu L không chung thủy, không lo cho gia đình, đánh đập bà nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, về con đã thành niên có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung đã tự thỏa thuận giải quyết xong, nợ chung không có.

-Bị đơn ông Huỳnh Diệu L cho rằng trong quá trình chung sống do có lúc bà chửi ông, nên ông có lần đánh bà, nay ông cho rằng do còn thương bà Nga nên không đồng ý ly hôn.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nga cho rằng với những lý do nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là đúng do ông Linh không chăm lo cho gia đình, có người phụ nữ khác và đánh nguyên đơn điều này có xác nhận qua lời trình bày của con chung hai người là Huỳnh Huệ Phương. Ngoài ra các lần Tòa án mời hòa giải và xét xử lúc đầu ông Linh không đến, nên nhận thấy thiện chí hàn gắn đoàn tụ của ông không có, qua trình bày của hai bên tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Đối với Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; về quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng; xác định đúng tư cách đương sự; việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định.

- Đối với Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa;

- Đối với các đương sự, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông Linh có lần không chấp hành đúng theo quyết định xét xử của Tòa án.

- Đối với nội dung giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết Ng khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Diệu L nên tranh chấp giữa các đương sự là loại “Tranh chấp ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về yêu cầu xin ly hôn: Bà Trần Thị Tuyết Ng và ông Huỳnh Diệu L bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1988, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/1988, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống đến năm 2018 đã phát sinh mâu thuẫn, theo bà Nga cho rằng do ông Linh không chung thủy, bà đã định vị phát hiện ông Linh nhiều lần đi vào nhà nghỉ. Còn ông Linh thì cho rằng do bà Nga ghen tuông nên nói vậy, bản thân ông không có đi nhà nghỉ với ai hết.

Xét thấy với những mâu thuẫn của bà Nga, ông Linh dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như ông, bà trình bày, thời gian cũng từ năm 2018 cho đến nay, nhưng ông, bà cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng đã mời hòa giải dành nhiều thời gian phân tích, động viên nhưng bà Nga vẫn cương quyết xin ly hôn. Trong thời gian qua và cho đến phiên tòa hôm nay cả hai cũng không ai quan tâm đến ai, mỗi người vẫn đang sống riêng, tình cảm của ông, bà cũng không cải thiện hàn gắn được, ông Linh xin được đoàn tụ, nhưng cũng không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn lại. Tại phiên tòa bà Nga cho rằng bà không còn tình cảm với ông Linh và vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được, nên thiết nghĩ chấp nhận cho bà Nga và ông Linh được ly hôn với nhau.

Về con chung : Ông, bà cho rằng có 03 con chung, đã thành niên có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Ông, bà cho rằng có hai căn nhà nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông, bà cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí : Nguyên đơn phải nộp án phí theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết Ng.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Tuyết Ng được ly hôn với ông Huỳnh Diệu L.

- Về con chung: Có 03 con chung

1/. Huỳnh Huệ Liên (Nữ) sinh năm 1989 ;

2/. Huỳnh Huệ Phương (Nữ), sinh năm 1991 ;

3/. Huỳnh Tấn Tài (Nam), sinh năm 1995 ;

Bà Trần Thị Tuyết Ng và ông Huỳnh Diệu L cho rằng các con đã thành niên, đều có khả năng lao động, nên không yêu cầu về nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: ông, bà cho rằng có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Bà Trần Thị Tuyết Ng phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Nga đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001505 ngày 18/7/2019 thành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ANH